

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007  
của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,  
hiện đại hóa đất nước”**

-----

### **I. TÌNH HÌNH PHỤ NỮ**

Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.774 km<sup>2</sup>; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 2 thành phố); 142 đơn vị hành chính cấp xã (111 xã, 18 phường, 13 thị trấn); 1.376 thôn, tổ dân phố; dân số 1.321.839 người (trong đó, có 656.161 nữ chiếm 49,64%, số nữ trong độ tuổi lao động 383.142/798.547, chiếm 47,98%<sup>1</sup>). Toàn tỉnh có 14 hội cấp huyện và tương đương, 157 hội cấp cơ sở, 1.376 chi hội cơ sở và 3.576 tổ phụ nữ với hơn 167.000 hội viên (tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt hội đạt trên 81%).

Phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Lâm Đồng luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt; đoàn kết, cần cù, năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất và công tác; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; kiên trì khắc phục, vượt mọi khó khăn, thách thức; tham gia các hoạt động xã hội; phát huy vai trò làm chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước; ngày càng khẳng định vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW**

##### ***1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW***

Sau khi Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 11-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 06/11/2007 (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 39-CTr/TU*) để triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; ngày 06/02/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2612-CV/TU về triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW; ngày 28/3/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2405-CV/TU để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

---

<sup>1</sup> Niên giám thống kê năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phụ nữ như: Quyết định số 1706/QĐ-UBND, ngày 30/8/2013 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; Công văn số 3746/UBND-VX2, ngày 15/6/2017 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Công văn số 7281/UBND-VX2, ngày 07/11/2018 về tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ; Công văn số 1944/UBND-VX2, ngày 06/4/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới,... Thường xuyên củng cố, kiện toàn hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Lâm Đồng, Ban điều hành Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”.

Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh ban hành Chương trình hành động số 91/CTHĐ và kế hoạch số 229/KH-BTV, ngày 17/9/2007 về tuyên truyền, triển khai, nghiên cứu, quán triệt và học tập Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 76/KH-ĐĐ, ngày 03/4/2019 thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới triển khai đến các cấp Hội phụ nữ.

Các thành ủy, huyện ủy, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đều xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết.

### ***1.2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức học tập, tuyên truyền sâu rộng trong các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phụ nữ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 80-HD/BTGTU, ngày 14/5/2008 về việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt tuyên truyền Nghị quyết trong toàn tỉnh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành của tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với Hội LHPN tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW gắn với thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành Kế hoạch số 229/KH-BTV, ngày 17/9/2007 về tuyên truyền, quán triệt và học tập Chương trình hành động số 39-CTr/TU, Nghị quyết 11-NQ/TW. Thường xuyên phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị các huyện, thành phố mở các lớp học Nghị quyết gắn với tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ hội, chú trọng các nội dung: Tuyên

truyền nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, công tác quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hàng năm, 100% cán bộ hội và trên 90% hội viên, 70% phụ nữ được học tập Nghị quyết của Đảng.

Qua quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân đã nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phụ nữ, góp phần tích cực đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

### ***1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định. Tiến hành sơ kết 3 năm (2010), 5 năm (2012), tổng kết 10 năm (2017), 15 năm (2022). Việc tổ chức sơ kết, tổng kết được tiến hành từ tỉnh đến cơ sở; thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thực hiện ở một số địa phương, đơn vị; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; sau hội nghị, ban hành Kết luận để chỉ đạo việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết<sup>2</sup>. Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đa Huoai, Thành ủy Đà Lạt và Đảng ủy Sở Y tế.

Các thành ủy, huyện ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm thực hiện tốt Nghị quyết ở địa phương, cơ sở.

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW**

### **2.1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới**

Xác định “Công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình; trong đó, hạt nhân lãnh đạo là các cấp ủy đảng, trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước các cấp, vai trò chủ thể là phụ nữ mà nòng cốt là các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”; trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh luôn coi trọng việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phụ nữ, phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

---

<sup>2</sup> Năm 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 12/4/2010 để chỉ đạo tổ chức sơ kết 03 năm; thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết đối với các địa phương, đơn vị; tổ chức Hội nghị sơ kết và ban hành Thông báo số 27-TB/TU, ngày 03/11/2010 để chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết. Năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 27/4/2012 để chỉ đạo tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW từ tỉnh đến cơ sở; thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết đối với các đơn vị, địa phương; tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm, sau Hội nghị ban hành Kết luận số 174-KL/TU, ngày 19/7/2012 để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết. Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 10/4/2017 để chỉ đạo tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm, sau Hội nghị ban hành Kết luận 164-KL/TU, ngày 29/5/2017 để tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 34-KH/TU, ngày 07/3/2022 để chỉ đạo tổ chức tổng kết 15 năm Nghị quyết 11-NQ/TW.

Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm từng bước bảo đảm bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện để hội phụ nữ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò của hội viên phụ nữ; lồng ghép vấn đề về giới, bình đẳng giới trong việc xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc đảm bảo các cấp hội liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý nhà nước,... Các sở, ban, ngành tỉnh tăng cường công tác phối hợp với Hội LHPN tỉnh thực hiện Nghị định 56/NĐ-CP của Chính phủ<sup>3</sup>,... Hằng năm, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới; ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nhằm nâng cao nhận thức và hành động về bình đẳng giới trong hệ thống chính trị và nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Hội LHPN tỉnh xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa gắn với việc giáo dục ý thức tôn trọng phụ nữ, bình đẳng nam, nữ nhằm xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ nếp sống định kiến hẹp hòi, coi thường phụ nữ.

Phát huy vai trò nòng cốt trong việc nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước<sup>4</sup>, vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho trên 2.400.000 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Thông qua sinh hoạt, học tập chuyên đề, tài liệu, tờ rơi, sổ tay... Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng Trang thông tin điện tử để thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác hội, bình đẳng giới, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

Qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, nhận thức các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể về công tác phụ nữ và bình đẳng giới được chuyển biến tích cực và nâng lên rõ rệt. Vai trò của phụ nữ ngày càng được khẳng định; đời sống vật chất, tinh thần của chị em ngày càng được nâng cao.

## **2.2. Xây dựng, hoàn thiện và giám sát thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ**

<sup>3</sup> Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị các huyện, thành phố đưa nội dung giáo dục về giới, Luật Bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “Phụ nữ Lâm Đồng thời kỳ đổi mới” hàng tháng trên sóng Phát thanh và Truyền hình; Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện xuất bản, in và phát hành Bộ tài liệu tuyên truyền các nội dung thuộc Đề án 938 cấp phát cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh làm tài liệu tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở, dân cư. Ngành giáo dục - Đào tạo đưa nội dung giáo dục về giới vào chương trình giáo dục công dân ở các trường phổ thông. Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới, xây dựng mô hình phòng chống bạo lực, mô hình cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, mô hình địa chỉ tin cậy nhà tạm lánh...

<sup>4</sup> Trọng tâm là Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các kiến thức về phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, trẻ em; thực hiện chính sách dân số...

Thực hiện Luật Bình đẳng giới, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và chế độ, chính sách liên quan đến phụ nữ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong toàn tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 5036-CV/TU, ngày 07/4/2015 về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 196-TB/TW của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch thực hiện bình đẳng giới hàng năm và theo giai đoạn 2011-2020 và giai đoạn 2021-2025<sup>5</sup>, tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành chức năng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch và tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau 15 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới và 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2011-2020 Lâm Đồng đã hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm nói chung và cho phụ nữ nói riêng được quan tâm, nhất là phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, vùng dân tộc của tỉnh. Phụ nữ được tiếp cận các nguồn vốn, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón và tiếp cận khoa học, công nghệ để hỗ trợ sản xuất; được hỗ trợ vay vốn; tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật, dạy nghề nông thôn. Hàng năm, số lượt người được giải quyết việc làm dao động từ 28.000 đến 30.000 lao động (trong đó, nữ chiếm khoảng 45-47%); tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015 chiếm 31,4% đến giai đoạn 2016-2020 tăng lên 33,2%. Đặc biệt trong 03 năm trong năm 2020, 2021, 2022 tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ người lao động, trong đó có lao động nữ ổn định cuộc sống: Tổ chức đón 429 thai phụ và thân nhân từ 11 tỉnh, thành phố khu vực phía nam, 2.138 công dân thuộc nhóm ưu tiên từ các tỉnh, thành phố có nhu cầu về địa phương, hỗ trợ 194.723 đối tượng với số tiền là 255.777 triệu đồng.

Trong lĩnh vực giáo dục, lao động nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Đội ngũ cán bộ nữ trong ngành giáo dục tỉnh nhà đã vươn lên khẳng định vị thế của mình và dành nhiều kết quả quan trọng (tổng số cán bộ tham gia quản lý, lãnh đạo là 1.035/1.512 cán bộ, quản lý, chiếm tỷ lệ 68,4%). Các trường học trong toàn ngành đã phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt việc vận động trẻ em gái đi học, thực hiện phổ cập giáo dục chống mù chữ; tư vấn và vận động nữ sinh THCS và THPT sớm chọn ngành nghề phù hợp với năng lực của bản thân và nhu cầu phát triển thị trường lao động. Tỷ lệ đến trường trong độ tuổi của trẻ em gái vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số ở cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt 95%

<sup>5</sup> Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011- 2020; kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch số 5337/KH-UBND, ngày 16/8/2017 về Kế hoạch triển khai khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020.

trở lên. Việc xây dựng chính sách đặc thù cho nữ giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng vào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nữ nhà giáo và người lao động; 95% số giáo viên, cán bộ nữ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được ở nhà công vụ.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã có sự chuyển biến tích cực và bảo đảm cho phụ nữ thực hiện tốt chức năng sinh con, nuôi dạy con và tham gia hoạt động xã hội. Ngành Y tế phối hợp với Hội LHPN tổ chức các đợt tập huấn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ nhằm giảm tỷ lệ bà mẹ tử vong, giảm tỷ lệ phá thai do kém hiểu biết, lựa chọn giới tính thai; phối hợp các cơ quan, ban, ngành triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe dinh dưỡng, sức khỏe vị thành niên, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm,... cho hơn 56.531 lượt hội viên phụ nữ. Vận động phụ nữ mua thẻ BHYT khám, chữa bệnh, đến nay có trên 11.690 hội viên phụ nữ được cấp phát thẻ BHYT.

Thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ về văn hóa: Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy ước, Hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Đưa nội dung phòng, chống bạo lực gia đình; bình đẳng giới trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để bình xét công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa,...

Trong hoạt động giám sát, các cấp hội phụ nữ đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217 và Quyết định số 218, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Hàng năm, các cấp hội chủ động lựa chọn giám sát từ 1-2 chính sách, pháp luật liên quan đến những vấn đề về phụ nữ và trẻ em. Từ năm 2013 đến nay, các cấp hội đã giám sát, phối hợp giám sát được 1.131 lượt chính sách liên quan đến tổ chức hội, phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, an sinh xã hội<sup>6</sup>... Tham gia góp ý 1.282 dự thảo văn bản có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ. Ngoài ra, hội phụ nữ đã chọn, cử, giới thiệu cán bộ hội có trình độ, kỹ năng tham gia làm hội thẩm tòa án nhân dân các cấp

---

<sup>6</sup> Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư “Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giám sát việc thực hiện Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; việc đảm bảo bình đẳng giới trong thực hiện chính sách dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giám sát nội dung số 7, mục 9 về cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 1600/TTg của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện các quy định pháp luật về sinh an toàn thực phẩm; việc hỗ trợ phụ nữ dân tộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo bình đẳng giới; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Điều 14, 25, 26, 35 Luật trẻ em năm 2016; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; giám sát việc tạo điều kiện cho Hội LHPN các cấp tham gia trong các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015...

và là tuyên truyền viên, cộng tác viên tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ; qua đó, khẳng định tiếng nói, vị thế, vai trò của tổ chức hội trong hệ thống chính trị, trong đời sống xã hội.

### **2.3. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp với các ban, ngành quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho phụ nữ; tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động trong hội viên phụ nữ. Vận động phụ nữ không ngừng học tập, sáng tạo đi đôi với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đạo, phụ nữ dân tộc thiểu số; hỗ trợ tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; kịp thời giải quyết, hỗ trợ giống vốn, thông tin kỹ thuật; tăng cường đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ; quan tâm hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân, tàn tật thông qua chương trình giảm nghèo, các đề án, dự án; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống mại dâm, ma túy, phổ cập giáo dục tiểu học, phòng, chống suy dinh dưỡng, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, buôn bán phụ nữ và trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm; vận động phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân gia đình, thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng phụ nữ Lâm Đồng có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu được triển khai tổ chức thực hiện thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong các cấp Hội phụ nữ như:

- Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” thu hút được đông đảo hội viên phụ nữ tham gia. Hàng năm, số lượng phụ nữ được bình xét đạt tiêu chuẩn luôn cao hơn năm trước; đến nay, có 120.995 hội viên đạt 3 tiêu chuẩn (chiếm 83%). Có trên 80.000 phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc 5 năm”.

- Duy trì và thành lập nhiều mô hình, câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, CLB “không sinh con thứ 3”, CLB “Xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững”, CLB “Nuôi con bằng sữa mẹ”, mô hình “Cha mẹ chăm sóc và phát triển trẻ thơ”, “Nuôi dạy con tốt”, “Giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên”... Qua đó, đã tập trung tuyên truyền, cung cấp kiến thức cho bà mẹ, ông bố có con dưới 16 tuổi và phụ nữ mang thai về kỹ năng

nuôi, dạy con tốt, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên, phòng, chống mua bán người và xâm hại phụ nữ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống thu hút hàng ngàn chị em phụ nữ và học sinh tham gia.

- Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tập trung chủ yếu hỗ trợ vốn sản xuất, tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Hội phụ nữ các cấp huy động các nguồn vốn đạt trên 1.800 tỷ đồng cho gần 40.000 hộ phụ nữ nghèo, cận nghèo vay. Xây dựng 1.779 tổ nhóm tiết kiệm thu hút 67.185 chị tham gia đóng góp 48,770 triệu đồng. Phối hợp mở 436 lớp dạy nghề cho hơn 34.987 lao động nữ; đào tạo nghề ngắn hạn và tư vấn giới thiệu việc làm cho 71.925 phụ nữ. Triển khai nhiều hoạt động, đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; thành lập các mô hình kinh tế tập thể theo chuỗi giá trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Với vai trò là thành viên của Tổ hòa giải ở cơ sở, cán bộ chi, tổ hội, hội viên nòng cốt đã trực tiếp tham gia hòa giải 43.112 vụ liên quan đến hôn nhân và gia đình. Nhờ đó đã kịp thời giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, góp phần xây dựng hạnh phúc trong từng gia đình, xây dựng tình làng nghĩa xóm, xã hội hòa hợp, yên vui; phát huy tinh thần tương thân, tương ái và góp phần nâng cao ý thức pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, phụ nữ.

- Các cấp hội tích cực vận động hội viên phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, tham gia xây dựng gia đình, thôn, buôn, khu phố văn hoá, giữ gìn, bảo vệ môi trường. Thành lập các mô hình mới về bảo vệ môi trường như tổ phụ nữ “Thu gom vỏ chai và bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng”, “Nói không với rác thải nhựa”, mô hình “Vì cuộc sống xanh - thân thiện với môi trường”, mô hình “Phụ nữ sống xanh”... Ngoài ra, các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo ấm tặng mẹ, áo lụa tặng bà”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Nhân đạo từ thiện” luôn được các cấp hội chú trọng và quan tâm thường xuyên<sup>7</sup>.

Công tác xây dựng, bồi dưỡng, biểu dương và tôn vinh các điển hình phụ nữ tiên tiến trên các lĩnh vực, biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu hàng năm được cấp cấp, các ngành quan tâm.

#### **2.4. Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ khoa học, lãnh đạo quản lý đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

Trong những năm qua, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm, coi công tác cán bộ nữ là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và có nhiều biện pháp cụ thể chăm lo bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ đảm bảo bình đẳng trong bổ nhiệm, tuyển dụng lao động; mạnh dạn bố trí cán bộ nữ vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 20/10/2008 về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và

<sup>7</sup> Hội đã vận động các tầng lớp phụ nữ ủng hộ trên 8 tỷ đồng để chăm lo các gia đình chính sách, gia đình có con em đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; thăm hỏi kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, hoạn nạn; phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động xây dựng, sửa chữa 412 mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo.



định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo”; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 5658/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 về triển khai thực hiện chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh từng bước tăng lên về số lượng và chất lượng. Hiện nay cán bộ, công chức, viên chức nữ của tỉnh là 19.613/29.698 CBCCVC (chiếm 66,0%). Trong đó có 1.660 nữ cán bộ, công chức các cấp và 17.953 nữ viên chức<sup>8</sup>. Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh trong những năm gần đây đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ nữ cán bộ tham gia quản lý, lãnh đạo ở các cấp có nhiều chuyển biến tích cực; số lượng cán bộ nữ đưa vào quy hoạch ngày càng tăng, phần lớn cán bộ nữ quy hoạch đều được đào tạo chuẩn về chuyên môn, lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

- Công tác quy hoạch cán bộ nữ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ vào nguồn quy hoạch cấp ủy các cấp. Việc tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo được thực hiện thường xuyên và định kỳ, có chú ý tăng tỷ lệ cán bộ nữ ở các cấp, nữ là người dân tộc thiểu số<sup>9</sup>.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cán bộ nữ theo tiêu chuẩn, chức danh, yêu cầu công việc được mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức, chú trọng về chất lượng và đạt được nhiều kết quả. Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 23.176 nữ cán bộ, công chức, viên chức/45.019 cán bộ, công chức, viên chức (chiếm 51,48%).

- Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, nhất là cán bộ nữ chủ chốt được quan tâm thực hiện ở cả 3 cấp.

Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015 là 750/4.563 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,4%; nhiệm kỳ 2015-2020 là 592/3.534 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,7%; nhiệm kỳ 2020-2025 là 642/3.916 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,4%<sup>10</sup>. Tỷ lệ nữ

<sup>8</sup> Trong đó, CBCC nữ cấp tỉnh là 342/1.116 (chiếm tỷ lệ 30,65%), cấp huyện là 416/1.038 (chiếm tỷ lệ 40,08%); viên chức nữ là 17.953/24.731 (chiếm tỷ lệ 72,59%); công chức nữ cấp xã là 902/2.813 (chiếm tỷ lệ 30,07%).

<sup>9</sup> Trong 03 nhiệm kỳ từ năm 2010-2025, Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh lần lượt là 11/92 (12,0%), 27/90 (30,0%) và 12/64 (18,8%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần lượt là 2/26 (7,7%), 5/24 (20,8%) và 3/18 (16,7%); Quy hoạch chức danh Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh lần lượt là 51/393 (13,0%), 69/278 (24,8%) và 56/391 (14,3%); Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện lần lượt là 177/1.066 (16,6%), 227/1.054 (21,5%) và 266/1.003 (26,5%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ cấp huyện lần lượt là 35/324 (10,8%), 44/328 (13,4%) và 62/320 (19,3%); Quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện lần lượt là 343/2.152 (16%), 441/2.154 (20,5%) và 563/2.040 (27,6%); Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ xã và tương đương lần lượt là 604/2.640 (22,9%), 847/3.301 (25,6%) và 1.016/3.346 (30,3%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ Đảng ủy xã và tương đương lần lượt là 110/742 (14,8%), 167/1.024 (16,3%), 214/946 (22,6%).

<sup>10</sup> Trong nhiệm kỳ 2010-2015 ủy viên nữ cấp cơ sở là 662/3.915 đồng chí, cấp huyện là 78/594 đồng chí, cấp tỉnh là 10/54 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2015-2020 ủy viên nữ cấp cơ sở là 498/2.883 đồng chí, cấp huyện là 84/597

tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tăng qua các nhiệm kỳ (Nhiệm kỳ 2011-2016 có 987/4597 đại biểu nữ<sup>11</sup>, chiếm 21,47%; nhiệm kỳ 2016-2021 có 1.205/4.607 đại biểu nữ<sup>12</sup>, chiếm 26,16%; nhiệm kỳ 2021-2026 có 1.032/3.812 đại biểu nữ<sup>13</sup>, chiếm 27,07%). Tỷ lệ nữ lãnh đạo các sở, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp giai đoạn 2010-2015 là 126/772 đồng chí, chiếm 16,3%; giai đoạn 2015-2020 là 135/646 đồng chí, chiếm tỷ lệ 20,9%; giai đoạn 2020-2025 là 136/646 đồng chí, chiếm tỷ lệ 21,1%. Tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng tăng<sup>14</sup>.

- Công tác phát triển đảng viên nữ được chú trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo cho các thành ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc, tiến hành điều tra, khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở tạo nguồn phát triển đảng viên nữ, đặc biệt quan tâm các địa phương vùng khó khăn, vùng có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong 15 năm, toàn tỉnh phát triển mới 11.665 đảng viên nữ, tỷ lệ đảng viên nữ tăng từ 27,7% năm 2007 lên 38,6% năm 2021<sup>15</sup>.

## **2.5. Xây dựng tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thật sự vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, nâng cao vai trò tham mưu của hội về công tác cán bộ nữ**

Các cấp ủy đảng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2939-CV/TU, ngày 18/3/2010 về việc chỉ đạo thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 16/5/2017 về tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới. Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với hội viên phụ nữ; tại Hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo trực tiếp những giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phụ nữ trong tình hình mới, những vấn đề về an toàn cho phụ nữ và trẻ em, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết những khó khăn, vướng mắc của hội viên phụ nữ.

---

đồng chí, cấp tỉnh là 10/54 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2020-2025 ủy viên nữ cấp cơ sở là 561/3.364 đồng chí, cấp huyện là 76/501 đồng chí, cấp tỉnh là 5/51 đồng chí.

<sup>11</sup> Đại biểu HĐND: Cấp tỉnh có 23/73 đại biểu nữ; cấp huyện có 99/425 đại biểu nữ; cấp xã có 865/4.099 đại biểu nữ.

<sup>12</sup> Đại biểu HĐND: Cấp tỉnh có 25/76 đại biểu nữ; cấp huyện có 101/428 đại biểu nữ; cấp xã có 1.079/4.103 đại biểu nữ.

<sup>13</sup> Đại biểu HĐND: Cấp tỉnh có 23/66 đại biểu nữ; cấp huyện có 101/396 đại biểu nữ; cấp xã có 899/3.350 đại biểu nữ.

<sup>14</sup> Giai đoạn 2010-2015, toàn tỉnh có 712/2.376 nữ công chức và 20.856/26.773 viên chức. Giai đoạn 2015-2020, có 758/2.154 công chức và 17.953/24.731 viên chức. Hiện nay, có 758/2.154 công chức, 17.953/24.731 viên chức và 902/2.813 công chức xã.

<sup>15</sup> Năm 2007, số đảng viên nữ trong toàn tỉnh là 6.849/24.679 đảng viên. Năm 2021, số đảng viên nữ trong toàn tỉnh là 18.514/47.959 đảng viên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp đã phát huy vai trò, tính năng động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, chính sách liên quan đến phụ nữ. Với phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có phong trào hội”, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ, xây dựng nhiều mô hình, đề án thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tế, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, tiêu biểu là: Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ nâng cao trách nhiệm công dân, thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác, chủ động tham mưu, tham gia tích cực các hoạt động kiểm tra, giám sát chính sách bình đẳng giới, nâng cao chất lượng phản biện, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của phụ nữ, trẻ em. Chủ động khai thác nguồn lực, nâng cao trách nhiệm quản lý, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện tốt chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững của tỉnh. Tổ chức các hoạt động giáo dục gia đình, nâng cao kỹ năng quản lý, giáo dục gia đình cho phụ nữ; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phấn đấu thực hiện gia đình 5 không, 3 sạch; tham gia tích cực chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hội, kịp thời kiện toàn củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức hội, đa dạng các hình thức, phương thức tập hợp thu hút hội viên; xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Công tác phát triển hội viên được các cấp hội chú trọng. Hiện nay, tổng số hội viên trong toàn tỉnh là 167.000 hội viên, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 81%; toàn tỉnh có 157 tổ chức cơ sở hội với hơn 300 cán bộ cơ sở; xây dựng hơn 41.438 hội viên nòng cốt và 5.755 cốt cán (trong đó cốt cán là người dân tộc thiểu số là 1.437 chị). Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của các cấp hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời củng cố các tổ chức hội yếu kém; công tác phát động và nhân rộng những mô hình, điển hình được chú trọng; chất lượng tổ chức hội, cán bộ, hội viên ngày càng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hội chủ chốt đạt chuẩn chức danh cán bộ được chú trọng. Trong vòng 15 năm, hội đã phối hợp tập huấn nghiệp vụ công tác phụ nữ cho 20.515 cán bộ hội các cấp.

### **3. Đánh giá chung, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

#### **3.1. Ưu điểm**

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền ở nhiều địa phương, đơn vị về bình đẳng giới, về vai trò, năng lực của phụ nữ được nâng cao. Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm hơn đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác vận động phụ nữ, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh liên quan tới phụ nữ. Luật Bình đẳng giới được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ ở các cấp, các ngành, bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ. Chính sách chăm lo, bảo vệ bà mẹ,

trẻ em, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc đạt được những kết quả cơ bản, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác cán bộ nữ được quan tâm đúng mức và thực hiện đầy đủ trong quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, đề bạt cán bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức nữ công tác trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đã chủ động, tích cực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhiều cán bộ nữ được bổ nhiệm giữ chức vụ quan trọng, chủ chốt trong các ngành, các cấp.

Công tác phụ nữ đã thực sự trở thành trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã phát huy truyền thống tốt đẹp, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, năng động, sáng tạo, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên khẳng định vai trò, vị thế trong gia đình và xã hội. Đội ngũ cán bộ hội ngày càng được chuẩn hoá (về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị); năng động, nhiệt tình, trách nhiệm, sáng tạo trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được giao. Các cấp hội bám sát chức năng, nhiệm vụ của hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; từng bước thực hiện tốt hơn vai trò đại diện quyền làm chủ của phụ nữ, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc liên quan đến phụ nữ - trẻ em, đặc biệt quan tâm đến các hoạt động nâng cao trình độ nhận thức, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc...

### **3.2. Hạn chế**

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ chưa được quan tâm đúng mức ở một số địa phương, cơ quan, tổ chức. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND các cấp tuy có tăng so với nhiệm kỳ trước song vẫn còn thấp theo yêu cầu mục tiêu của Nghị quyết.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hội phụ nữ ở cơ sở chưa theo kịp yêu cầu. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên phụ nữ ở một số tổ chức hội chưa rõ nét. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên và các tầng lớp phụ nữ có lúc, có việc chưa sâu sát, kịp thời.

Công tác tập hợp, thu hút hội viên ở một số cơ sở hội đơn điệu về nội dung, có hoạt động còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được nhu cầu của hội viên. Việc tập hợp nữ thanh niên, phụ nữ có đạo, phụ nữ trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp còn thấp. Một số mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc chưa thực sự bền vững.

Công tác phát triển đảng viên nữ ở nông thôn, đặc biệt ở vùng có đạo, vùng dân tộc còn nhiều khó khăn. Công tác giám sát thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới còn hạn chế.

### **3.3. Nguyên nhân**

**- Nguyên nhân đạt được**

Đạt được những kết quả trên là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp đã phát huy vai trò tích cực, chủ động trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### **- Nguyên nhân của những hạn chế**

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác phụ nữ, về bình đẳng giới chưa đầy đủ; thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giới, bình đẳng giới, chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong nhân dân chưa được sâu rộng.

Công tác tham mưu, đề xuất của hội phụ nữ cho các cấp ủy đảng chưa kịp thời, hiệu quả. Năng lực, trình độ của một số cán bộ nữ, đặc biệt ở cấp cơ sở còn hạn chế; thiếu tính chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất; khả năng vận động hội viên, quần chúng chưa cao.

Một số tổ chức hội cấp cơ sở, nhất là vùng dân tộc thiểu số, chi hội ở thôn, tổ dân phố chưa thường xuyên được củng cố, kiện toàn.

Một bộ phận phụ nữ còn tư tưởng an phận, tự ti, thụ động, thiếu nghị lực và ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống cũng như trong công tác, còn có biểu hiện hẹp hòi, chưa thông cảm chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

#### **3.4. Bài học kinh nghiệm**

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được triển khai đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong nhân dân. Các cấp ủy đảng phải tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; các cấp chính quyền phải nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, quản lý, điều hành; các tổ chức chính trị - xã hội mà nòng cốt là Hội Liên hiệp Phụ nữ phải năng động, sáng tạo, đẩy mạnh phương thức phối hợp thống nhất hành động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ thuộc các thành phần xã hội.

Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Xóa bỏ định kiến về vị trí của phụ nữ trong đời sống xã hội; động viên, khuyến khích phụ nữ tự tin, chủ động thực hiện tốt vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế - xã hội, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho các tầng lớp phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Coi trọng công tác quy hoạch dài hạn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ có bản lĩnh chính trị, có trình độ, năng lực, có

phẩm chất đạo đức để tăng cường nguồn kế cận; tạo điều kiện cho cán bộ nữ được thể hiện phẩm chất và năng lực công tác.

Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các vấn đề liên quan đến công tác phụ nữ, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, đa dạng hóa các loại hình tập hợp phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của phụ nữ.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Những yếu tố ảnh hưởng tới công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và những vấn đề an ninh phi truyền thống, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, xung đột vũ trang; tốc độ đô thị hóa nhanh; già hóa dân số; khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng; bất bình đẳng giới... tác động mạnh mẽ đến đời sống, việc làm, phong trào phụ nữ nói chung và phụ nữ Lâm Đồng nói riêng.

Kết quả thực hiện bình đẳng giới của nước ta được xếp hạng cao hơn so với nhiều quốc gia có cùng trình độ phát triển và thu nhập (Việt Nam xếp vị trí thứ 87 trên tổng số 156 quốc gia được khảo sát trên thế giới về thu hẹp khoảng cách giới) tiếp tục là động lực cho phụ nữ vươn lên khẳng định vai trò, vị trí của mình.

Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh có nhiều chủ trương, chính sách tạo sự bình đẳng giới, tạo sự phát triển cho phụ nữ. Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Vẫn còn tồn tại những tư tưởng lạc hậu, phong kiến như: Trọng nam khinh nữ, gia trưởng, tư tưởng “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” trong một bộ phận các gia đình Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng.

Phụ nữ Lâm Đồng có những phẩm chất đáng quý của người phụ nữ như “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, cần cù, chịu khó và tôn trọng kỷ luật, sống có trách nhiệm với gia đình, xã hội, có ý chí vươn lên.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

2.1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; trọng tâm là Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 39- CTr/TU (khóa VIII) của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 16/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt

động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới”,... gắn với tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ; tạo điều kiện, cơ chế để tổ chức hội tham gia công tác quản lý nhà nước, tham gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện giám sát và phản biện xã hội có hiệu quả; từng bước nâng cao trình độ, năng lực của phụ nữ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác phụ nữ trong tình hình mới; xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, có kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, vị tha gắn với giải quyết việc làm, chăm lo cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ; tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình Việt Nam phát triển theo 4 chuẩn mực “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

2.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ. Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo”. Đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để chủ động về nhân sự, quan tâm đào tạo cán bộ nữ trẻ, cán bộ nữ người dân tộc thiểu số.

2.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức hội thật sự vững mạnh toàn diện, chú trọng phát triển hội viên mới gắn với nâng cao chất lượng hội viên. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác phụ nữ; công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là phát triển đảng viên nữ ở cơ sở, thôn, tổ dân phố. Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong giám sát thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ; thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội; tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

2.5. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ phù hợp với vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hướng mạnh hoạt động về cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp theo nhóm, ngành nghề, lứa tuổi để vận động, thu hút các tầng lớp phụ nữ tham gia vào tổ chức hội. Mở rộng dân chủ và thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, phát huy vai trò nhân dân tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII). Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, hội viên phụ nữ. Đổi mới công

tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân, hội viên phụ nữ; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân, đoàn viên, hội viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các phong trào, các cuộc vận động, đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng và hạnh phúc” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T78),
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**